

Số: **695/QĐ-UBND**

Ninh Bình, ngày **27** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2016.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy tại phiên giao ban ngày 06/5/2016; ý kiến Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 116/TTHĐ-CTHĐ ngày 27/5/2016;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 947/KHĐT-TH ngày 19/5/2016 và văn bản số 36/CV-VPĐP ngày 17/05/2016 của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2016, với tổng số vốn là **30.800 triệu đồng** (Ba mươi tỷ tám trăm triệu đồng), gồm:

- Vốn đầu tư phát triển là 10.600 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp là 20.200 triệu đồng;

(Cụ thể tại các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Tất cả các dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới chỉ được thực hiện khối lượng theo mức vốn kế hoạch giao để không làm tăng nợ đọng xây dựng cơ bản; tập trung thanh toán phần nợ xây dựng cơ bản theo số liệu vốn được giao và khối lượng thực hiện nhưng chưa nghiệm thu, sau khi thanh toán hết phần khối lượng trên, nếu còn vốn thì tiếp tục triển khai thực hiện dứt điểm từng hạng mục cần thiết tương ứng với phần vốn còn lại. Việc cấp phát và ứng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới từ Kho bạc nhà nước cho các dự án phải căn cứ vào khối lượng thực hiện và kế hoạch vốn được giao hàng năm của dự án, tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Giao giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo danh mục và mức vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới cho các đơn vị; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng mục tiêu kế hoạch được giao, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

Điều 4. Trước ngày 05 hàng tháng, chủ đầu tư báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân vốn trái phiếu Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2016 của tháng trước gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Chủ tịch UBND thành phố Tam Điệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP3,4,5.

Bh.44

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng

Phụ lục 01: PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2016			Ghi chú (Cơ quan chủ trì thực hiện)
		Tổng số	Sự nghiệp	Đầu tư phát triển	
	Tổng số	30.800	20.200	10.600	
I	Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.	14.200	14.200		
1	Hỗ trợ huyện Hoa Lư đạt chuẩn huyện nông thôn mới	10.000	10.000		Huyện Hoa Lư (Có phụ lục chi tiết kèm theo)
2	Mô hình, dự án phát triển sản xuất	1.000	1.000		Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Quy hoạch phát triển sản xuất	2.000	2.000		
4	Tập huấn tuyên truyền	1.200	1.200		
II	Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Đào tạo nghề: Phi nông nghiệp 0,3 tỷ- Sở LĐ TBXH; Nông nghiệp 1,0 tỷ - Sở NNPTNT; đào tạo công chức cấp xã 0,2 tỷ - Sở Nội vụ)	1.500	1.500		
III	Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn (Tuyên truyền, giám sát, đánh giá cập nhật bộ chỉ số, xét nghiệm mẫu nước)	300	300		Sở Nông nghiệp và PTNT
IV	Dự án tăng cường đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch hỗ trợ thiết bị âm thanh);	500	500		Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
V	Dự án hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học (2,5 tỷ); hỗ trợ các xã xây dựng cơ sở vật chất các trường đạt chuẩn (1,0 tỷ)	3.500	3.500		Sở Giáo dục và Đào tạo (Có phụ lục chi tiết)
VI	Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; (Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho đài truyền thanh 5 xã Gia Hưng, Liên Sơn, Ninh Xuân, Ninh Hòa, Ninh Hải)	200	200		Sở Thông tin và Truyền thông
I	Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.	5.200		5.200	

TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch năm 2016			Ghi chú (Cơ quan chủ trì thực hiện)
		Tổng số	Sự nghiệp	Đầu tư phát triển	
1	Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã của các xã (Gia Thanh: 0,5tỷ; Thượng Kiệm: 0,5tỷ; Yên Đồng: 0,5 tỷ; Gia Hưng: 0,5tỷ; Yên Nhân: 0,5tỷ; Gia Lâm: 0,5tỷ; Yên Mỹ: 0,2tỷ)	3.200		3.200	
2	Hỗ trợ di chuyển đường ống nước sạch các xã XDNTM 2016 (Xã Khánh Trung 05 tỷ; xã Khánh Thiện 0,7tỷ; xã Yên Nhân 0,8 tỷ)	2.000		2.000	
II	Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn	3.300	0	3.300	
1	Dự án cấp nước SHNT tập trung xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư	1.000		1.000	
2	Dự án cấp nước SHNT tập trung xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan	500		500	
3	Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn Đạm Khê trong và khu Bích Động xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư	500		500	
4	Trạm cấp nước sinh hoạt xã Gia Sinh (Hạng mục cấp nước xóm 4, xóm 7), huyện Gia Viễn.	500		500	
5	Trạm cấp nước sinh hoạt xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn	500		500	
6	Công trình nước SHNT tập trung xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh	300		300	
III	Hỗ trợ xây dựng hạ tầng cơ sở liên xã phục vụ đời sống sinh hoạt và phát triển sản xuất nâng cao thu nhập	2.100		2.100	
1	Hỗ trợ công trình Nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn và kênh thoát nước xã Quang Sơn, TP Tam Điệp	500		500	
2	Xây dựng kênh tưới Bình Minh xã Yên Từ, Yên Mô	300		300	
4	Dự án nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp giao thông trên địa bàn xã Gia Hưng	300		300	
5	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường liên huyện Yên Khánh - Kim Sơn qua thôn Bình Hòa xã Khánh Hồng huyện Yên Khánh xây dựng nông thôn mới	300		300	
6	Kênh Đồng Ốc Ninh Khang, Hoa Lư	400		400	
7	Trường Mầm non Gia Phong, Gia Viễn	300		300	



Phụ lục 02: CHI TIẾT PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ HUYỆN HOA LƯU ĐẠT CHUẨN HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Đơn vị : triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
I	Xã Ninh Khang	2.500	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ phủ Đồng Cách đến chùa Bạch Cờ	500	
2	Sân vận động	500	
3	Cải tạo khu trung tâm xã	500	
4	Cải tạo, sửa chữa chợ Bạch cừ	300	
5	Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ trường tiểu học	200	
6	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường tiểu học xã	500	
II	Xã Ninh Hòa	2.000	
1	Sân vận động xã (đền bù GPMB 1.585.120.000 đ)	400	
2	Tuyến đường trục xã từ làng Ngô thượng đi khu cơ khí cũ; đoạn từ thôn Thanh Thượng đi trạm nước sạch	400	
3	Tuyến đường trục xã từ nhà bà Năm thôn Ngô thượng đi cầu thanh hạ; từ cầu thanh hạ đi cống đất	400	
4	Tuyến đường trục xã đoạn TB Hồng Phong đi TB Đại Sơn	400	
5	Đường trục xã Ninh Hòa đi từ tòa si đi 477	400	
III	Xã Ninh Xuân	3.500	
1	XD đường giao thông Ninh Thắng đến Ninh Xuân	1.500	
2	Cải tạo, nâng cấp chợ	500	
3	Nhà văn hóa xã	1.000	
4	Sân Vận động	500	
IV	Thị trấn Thiên Tôn	2.000	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào làng Đa giá, vỉa hè, rãnh thoát nước đường Vĩnh Lợi	500	
2	Xây dựng Vía hè, dẫn thoát nước đoạn từ QL1A đến nhà ông Kế và đoạn từ Nhà khách UBND huyện đến trung tâm huấn luyện	500	
3	Xây dựng Vía hè, dẫn thoát nước đoạn từ trường cấp III đến đường ĐT 478	500	
4	Cải tạo hệ thống bo, vỉa hè quốc lộ 38B (đoạn từ QL 1A đến chùa Thiên Tôn)	500	
	Cộng	10.000	

Handwritten text, possibly a signature or date, located in the upper right corner of the page.

PHỤ LỤC 03: CHI TIẾT DỰ ÁN TẠI MỤC V, PHỤ LỤC 1 (SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
	TỔNG CỘNG	3.500
I	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học hỗ trợ cho các trường chưa đạt chuẩn để đảm bảo điều kiện công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia đáp ứng tiêu chí về trường chuẩn và phổ cập giáo dục các cấp	2.500
1	Mầm non Đông Hương, Kim Sơn Trang bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	150
2	Mầm non Sơn Hà, Nho Quan Trang bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	150
3	Mầm non Khánh Hồng, Yên Khánh Trang bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	150
4	Mầm non Khánh Công, Yên Khánh Trang bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	150
5	Mầm non Mai Sơn, Yên Mô Trang bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	150
6	THCS Gia Hưng, Gia Viễn Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250
7	THCS Gia Tiến, Gia Viễn Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250
8	THCS Gia Trán, Gia Viễn Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250
9	THCS Lai Thành, Kim Sơn Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250
10	THCS Văn Hải, Kim Sơn Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250
11	THCS Văn Phong, Nho Quan Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250

TT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
12	THCS Khánh Hòa, Yên Khánh	Trang bị phòng học bộ môn Tin học đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	250
II	Kinh phí xây dựng, sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất trường học đảm bảo đáp ứng điều kiện phổ cập giáo dục các cấp		1.000
1	Tiểu học Kim Định huyện Kim Sơn	Xây dựng, sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất trường học năm 2016	255
2	THCS Ninh Xuân huyện Hoa Lư	Xây dựng, sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất trường học năm 2016	254
3	Tiểu học Trường Yên huyện Hoa Lư; Tiểu học Yên Từ huyện Yên Mô; THCS Ân Hòa huyện Kim Sơn	Xây dựng, sửa chữa nhà vệ sinh trường học năm 2015 để tăng cường cơ sở vật chất cho 03 trường học	491